Ban quản lý dự án Phát triển Tỉnh Khánh Hòa
13.10.2022 16:38:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2617 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16/ 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **62,0m²** đất đối với hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** đang sử dụng tại xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, thuộc thửa số 18, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021 *(tương ứng thửa số 35, tờ bản đồ địa chính số 13 xã Vĩnh Ngọc).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly**; trường hợp hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2618 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với trường hợp đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-

UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14-/ 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **32,3m²** đất đối với trường hợp **đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý** đang sử dụng tại xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, thuộc thửa số 68, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021.

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm nhận Quyết định này cho trường hợp **UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý**; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của trường hợp **UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2619 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-

UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090/TTr-TNMT ngày 16/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **1.506,2m²** đất đối với hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** đang sử dụng tại xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, thuộc thửa số 3, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021 *(tương ứng thửa số 299, tờ bản đồ địa chính số 42 xã Vĩnh Ngọc – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04761/22390 ngày 20/6/2016).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ**; trường hợp hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2620 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-

UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090/TTr-TNMT ngày 16/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **832,10m²** đất đối với hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** đang sử dụng tại xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, thuộc thửa số 63+64, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021 *(tương ứng thửa số 681, tờ bản đồ địa chính số 12 xã Vĩnh Ngọc – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02695 ngày 09/10/2019).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh**; trường hợp hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2621/QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Đỗ Văn Tấn đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-

UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090/TTr-TNMT ngày 16/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **389,2m²** đất đối với hộ **Ông Đỗ Văn Tấn** đang sử dụng tại xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, thuộc thửa số 65+66, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021 *(tương ứng thửa số 666, tờ số 12 bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08764 ngày 19/11/2018 và thửa số 667, tờ số 12 bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08765 ngày 19/11/2018).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ **Ông Đỗ Văn Tấn**; trường hợp hộ **Ông Đỗ Văn Tấn** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ **Ông Đỗ Văn Tấn** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2622/QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/ 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **698,30m²** đất đối với hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** đang sử dụng tại thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, thuộc thửa số 11, mảnh trích đo địa chính số 01 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa thiết lập năm 2017 tương ứng với thửa số 11, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021 *(tương ứng 01 phần thửa 205 tờ số 1 Bản đồ Lâm nghiệp xã Vĩnh Ngọc).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương**; trường hợp hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2623 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết đang sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/ 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **3.031,5m²** đất đối với hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** đang sử dụng tại xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang, thuộc thửa số 54+58, Mảnh trích đo địa chính số 12-2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021 *(tương ứng thửa số 205+195 (1 phần), tờ số 01 bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc – theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00738/22390 ngày 13/4/2011).*

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết**; trường hợp hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có thửa đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo luật định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng TNMT thành phố;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2624 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND

thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly*** *sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 02 – 07 trường hợp/ 10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 10.413.503 đồng

Bằng chữ: (Mười triệu, bốn trăm mười ba nghìn, năm trăm lẻ ba đồng).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất : 10.044.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản : 0 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng : 369.503 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản: 0 đồng
- Hỗ trợ khác : 0 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 4.041.350 đồng

Bằng chữ: (Bốn triệu, không trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm năm mươi đồng).

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** Quyết định thu hồi đất số 2617/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình **Ông Phan Văn Xuân và Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
01	**Ông Phan Văn Xuân** **Bà Nguyễn Thị Ánh Ly** **- Địa chỉ thường trú:** 35 Đường 2/4, phường Vĩnh Hòa, Tp Nha Trang. **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, Tp Nha Trang.	**** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 2563/XN-UBND ngày 16/12/2021 và 1171/XN-UBND ngày 08/7/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:** *Thửa đất số 18, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa đất số 35, tờ bản đồ địa chính số 13, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang.* *** Về Nguồn gốc đất:** Đất nông nghiệp do ông Nguyễn Văn Nhơn khai hoang từ trước năm 1994 (không có giấy tờ chứng minh). Theo Sổ dã ngoại năm 1994, thửa đất thuộc 01 phần thửa 50, tờ bản đồ 06, diện tích 121.370m², loại đất: Núi. Tại thời điểm đo đạc, ông Nhơn vắng mặt nên tổ đo đạc đo toàn bộ diện tích núi, tuy nhiên trên thực tế ông Nhơn là người quản lý, sử dụng. Năm 2002, ông Nguyễn Văn Nhơn và bà Nguyễn Thị Hái chuyển nhượng lại 01 phần thửa đất cho ông Phan Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Anh Ly quản lí và sử dụng ổn định từ tháng 4/2002 cho đến nay, phần còn lại ông Nhơn và bà Hái vẫn tiếp tục sử dụng *(Hợp đồng sang nhượng đất viết tay ngày 01/4/2002 không ghi rõ diện tích chuyển nhượng và không có xác nhận của cơ quan cấp thẩm quyền).* Theo Bảng kê khai diện tích đất rừng **năm 2008** của UBND xã Vĩnh Ngọc, thửa đất này thuộc 01 phần thửa 203 (diện tích: 8.306,0m²) tờ bản đồ 01 (bản đồ 64) của UBND xã Vĩnh Ngọc do ông Nguyễn Văn Nhơn kê khai. Tại thời điểm đo đạc bản đồ, ông Phan Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Anh Ly vắng mặt, nên tổ đo đạc ghi thửa đất tên ông Nguyễn Văn Nhơn, thực tế hộ ông Xuân và bà Ly quản lý sử dụng từ năm 2002 cho đến nay. *** Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 4/2002 *** Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Trên đất không có nhà, vật kiến trúc. *** Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 2.322,0m² *** Loại đất:** Đất trồng rừng sản xuất. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không - Những thay đổi về loại đất: Không	**I/ Về đất:**							10.044.000		
			- **Tổng diện tích (Thửa số 18)**	m²	2.322,00						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	62,00						
			+ DT đất còn lại:	m²	2.260,00						
			a/ Bồi thường về đất								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* - Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013 - Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013								
			- Diện tích đất không bồi thường:	**m²**	62,00	*Không bồi thường vì không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp*					
			b/ Hỗ trợ về đất								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* + Điểm 8a, khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022. + QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			+ Hỗ trợ đất nông nghiệp trồng rừng sản xuất:	m²	62,00	180.000		90%	10.044.000		
			(Áp giá đất nông nghiệp trồng rừng sản xuất. Đơn giá: 180.000đ/m²).								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						369.503		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						0		
			Đất trống								
			2- Cây trồng						369.503		
			Áp dụng QĐ số 2179/2017/QĐ - UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Bạch đàn loại B *(áp giá loại 6 năm)*	cây	1	77.855			77.855		
			- Bạch đàn loại C *(áp giá loại 5 năm)*	cây	4	72.912			291.648		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						0		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						0		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:		*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4. Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:(I+II+III+IV)**						10.413.503		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		*** Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.** *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: không có giấy tờ thể hiện - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 2.322,0m² *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Hợp đồng sang nhượng đất viết tay ngày 01/4/2002 không ghi rõ diện tích chuyển nhượng và không có xác nhận của cơ quan cấp thẩm quyền (Bên sang nhượng: Ông Nguyễn Văn Nhơn và bà Nguyễn Thị Hải; Bên nhận chuyển nhượng: ông Phan Văn Xuân và bà Nguyễn Thị Anh Ly) - Bảng kê khai diện tích đất rừng năm 2008 của UBND xã Vĩnh Ngọc - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 10/12/2021 của UBND xã Vĩnh Ngọc. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp ngõ hẻm đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) dưới 3,5m - tương ứng vị trí 3 - Biên bản họp HĐBT ngày 28/6/2022 (STT 01) - Thông báo số 165/TB-HĐBT ngày 01/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 04/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 24/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 26/8/2022	**V/ Phần khen thưởng:**						**4.041.350**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	1.041.350			1.041.350		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng : (I+II+III+IV+V)**							**14.454.853**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí đất tái định cư theo quy định .								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2625 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND

thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

*Căn cứ Quyết định số 2618 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với **đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý** sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 02. – 07 trường hợp/ 10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với **đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	**:**	**0 đồng**
Bằng chữ: (Không đồng)		
Trong đó:		
- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	0 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	0 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	**:**	**0 đồng**

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến **đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý** niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của **đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý** Quyết định thu hồi đất số 2618 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Trường hợp đất do UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý:

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
02	**UBND xã Vĩnh Ngọc quản lý** **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** Xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang	**** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 829/XN-UBND ngày 20/5/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:** *Thửa đất số 68, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa số , tờ số bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc.* *** Về Nguồn gốc đất:** Đất do UBND xã quản lý; Theo bản đồ 64 năm 1994, phần diện tích thuộc mương thoát nước *** Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 32,3m² *** Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Mương ; Tây giáp: Thửa 63 Nam giáp: Thửa 63; Bắc giáp: Thửa 63 *** Loại đất:** Đất công ích 5% *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không. - Những thay đổi về loại đất: Không. *** Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.** *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ (không có giấy tờ thể hiện) - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 32,3m² *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** Không *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất không tiếp giáp đường, ngõ hẻm (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) - tương ứng vị trí 3 - Biên bản họp HĐBT ngày 28/6/2022 (STT 03) - Thông báo số 165/TB-HĐBT ngày 01/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 04/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 24/8/2022	**I/ Về đất: (Thửa 68)**					0	
			- Tổng diện tích:	m²	**32,30**					
			+ DT đất giải tỏa:	m²	32,30					
			+ DT đất còn lại:	m²	0,00					
			***** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** - Khoản 2, Điều 82, Luật Đất Đai năm 2013							
			- Diện tích đất không bồi thường:	m²	32,30	*Không bồi thường vì đất thuộc quản lý Nhà nước*				
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						0	
			1 - Công trình, vật kiến trúc:						0	
			Không có							
			2 - Cây trồng						0	
			Không có							
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường vì thuộc đất do Nhà nước quản lý*						0	
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						0	
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ vì thuộc đất do Nhà nước quản lý*				
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:							
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						0	
			V/ Khen thưởng: ***Không khen thưởng*** *vì thuộc đất do Nhà nước quản lý*						0	
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng (I + II + III + IV)**							0

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2626 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND

thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

*Căn cứ Quyết định số 2819 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2816 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 08 – 07 trường hợp/ 10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2816 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 322.888.448 đồng

Bằng chữ: (Ba trăm hai mươi hai triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn, bốn trăm bốn mươi tám đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	271.116.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	0 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	51.657.448 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		đồng
- Hỗ trợ khác	:	115.000 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	**:**	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** Quyết định thu hồi đất số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình **Ông Phạm Quốc Tuấn và Bà Nguyễn Thị Mơ** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3		5	6	7	8	9	10	11	12
03	**Ông Phạm Quốc Tuấn** **Bà Nguyễn Thị Mơ** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 3 (Nay tổ 7) Ba Làng, phường Vĩnh Hòa, TP Nha **- Địa chỉ thửa đất thu hồi:** Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang.	***** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 834/XN-UBND ngày 20/5/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:** *** Về nguồn gốc đất:** *Thửa đất số 3, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa số 299, tờ số 42 bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc.* - **Nguồn gốc đất:** Đất do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04761/22390 ngày 20/6/2016 cho ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Mơ với diện tích 6034,3m2, loại đất: Đất rừng sản xuất. - **Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 6/2016 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04761/22390 ngày 20/6/2016) - **Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Đất trống - **Tình trạng nhà đất:** Đất trống - **Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 6034,3m2 - **Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Thửa 69 Bắc giáp: Núi Tây giáp: Mương Nam giáp: Thửa 10, 69 - **Loại đất:** Đất rừng sản xuất. ***Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không. - Những thay đổi về loại đất: Không. ***Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.** ***Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. ***Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: 6034,3m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 6034,3m² - Diện tích chênh lệch: 0,0m2 ***Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:**	**I/ Về đất:**						271.116.000	
			- Tổng diện tích (Thửa số 03):	**m²**	**6.034,30**						
			+ DT đất thu hồi:	m²	1.506,20						
			+ DT đất còn lại:	m²	4.528,10						
			*****Căn cứ pháp lý áp dụng:*** - Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai 2013								
			- Diện tích đất được bồi thường:	m²	**1.506,20**						
			Căn cứ Quyết Định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
			*** Bồi thường nông nghiệp trồng rừng sản xuất**	m²	1.506,20	180.000	100%		271.116.000		
			(Áp giá đất nông nghiệp trồng rừng sản xuất. Đơn giá: 180.000đ/m²).								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**51.657.448**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**0**		
			Đất trống								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không								
			3 - Cây trồng:						**51.657.448**		
			Áp dụng Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xoài hạt loại A:	cây	7	6.640.000			46.480.000		
			- Đào lộn hột trồng bằng giống cao sản loại A:	cây	8	510.000			4.080.000		
			- Me loại A:	cây	1	348.000			348.000		
			- Bạch đàn loại A *(áp giá loại 7 năm)*	cây	2	83.076			166.152		
			- Bạch đàn loại C *(áp giá loại 5 năm)*	cây	8	72.912			583.296		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**115.000**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			3- Hỗ trợ di chuyển:								
			4- Hỗ trợ chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần *(chi trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai)*						**115.000**		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Thôn Ngọc Hội, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất thực tế: Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng, địa chỉ thửa đất theo giấy tờ là cùng một địa chỉ thửa đất ***Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04761/22390 do UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 20/6/2016 do ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Mơ với diện tích 6034,3m2, loại đất: Đất rừng sản xuất. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp ngõ hẻm đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) từ 3,5m trở lên - tương ứng vị trí 2 - Biên bản họp HĐBT ngày 28/6/2022 - Thông báo số 165/TB-HĐBT ngày 01/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 04/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 24/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 26/8/2022	*Áp dụng Điểm 4, Khoản 4, Điều 1, QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa* *(Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 4216/CNNT ngày 07/4/2020 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang. Mục 5a - Khu vực các phường, đơn giá: 115.000đ/hs)*	hồ sơ	1	115.000		100%	115.000		
			***Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						**322.888.448**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			***Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng: (I + II + III + IV + V)**							**333.888.448**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2627/QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND

thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2620 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh*** *sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 08 – 01 trường hợp/10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14/9/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5090 /TTr-TNMT ngày 16/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 671.915.500 đồng

Bằng chữ: (Sáu trăm bảy mươi mốt triệu, chín trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	671.800.500 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản	:	0 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng	:	0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản:		0 đồng
- Hỗ trợ khác	:	115.000 đồng
Tổng kinh phí khen thưởng	**:**	**11.000.000 đồng**

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** Quyết định thu hồi đất số 2620/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình **Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
04	**Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh** **- Địa chỉ thường trú:** 43 Đường 2, Khu phố Gia Hưng 1, phường Tân Phong, Quận 7, TP HCM. **- Địa chỉ thửa đất thu hồi:** Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang.	***** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 831/XN-UBND ngày 20/5/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:** *** Về nguồn gốc đất:** *Thửa đất số 63 và 64, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa số 681, tờ số 12 bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc.* - **Nguồn gốc đất**: Đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02695 ngày 09/10/2019 cho ông Đỗ Văn Tấn với diện tích 1144,7m², loại đất: Đất ở tại nông thôn: 468,7m² và Đất trồng cây hàng năm khác: 676,0m² Ngày 07/01/2020, ông Đỗ Văn Tấn chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất trên cho bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh theo hồ sơ số 806304.CN.001 có xác nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Nha Trang. - **Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 01/2020 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02695 ngày 09/10/2019) - **Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Đất trống - **Tình trạng nhà đất:** Đất trống - **Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 1144,7m² - **Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Mương, Thửa 68 Bắc giáp: Thửa 62 Tây giáp: Đường bêtông Nam giáp: Thửa 65 - **Loại đất:** Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm khác. ***Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không. - Những thay đổi về loại đất: Không. ***Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.** ***Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. ***Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: 1144,7m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 1144,7m² - Diện tích chênh lệch: 0,0m² ***Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** Không	**I/ Về đất:**						671.800.500	
			*** Tổng diện tích (Thửa số 63 + 64):**	m²	1.144,70						
			+ DT đất thu hồi:	m²	832,10						
			+ DT đất còn lại:	m²	312,60						
			- Diện tích Thửa số 63:	m²	947,00						
			+ DT đất thu hồi:	m²	678,00						
			+ DT đất còn lại:	m²	269,00						
			- Diện tích Thửa số 64:	m²	197,70						
			+ DT đất thu hồi:	m²	154,10						
			+ DT đất còn lại:	m²	43,60						
			Căn cứ pháp lý áp dụng: - Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai 2013								
			- Diện tích đất được bồi thường:	m²	**832,10**						
			Căn cứ Quyết Định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
			- Bồi thường đất ở tại nông thôn:	m²	240,00	1.800.000	100%		432.000.000		
			(Áp giá đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá chồng Hòn Nghê) - vị trí 2. Đơn giá: 1.800.000đ/m²).								
			- Bồi thường đất trồng cây hàng năm:	m²	592,10	405.000	100%		239.800.500		
			Áp giá Đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) - Vị trí 2. Đơn giá: 405.000đ/m²								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**0**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**0**		
			Đất trống								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không								
			3 - Cây trồng:						**0**		
			Đất trống								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**115.000**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			3- Hỗ trợ di chuyển:								
			4- Hỗ trợ chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần *(chi trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai)*								
			Áp dụng Điểm 4, Khoản 4, Điều 1, QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		*** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02695 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/10/2019 đứng tên bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh với diện tích 1144,7m², loại đất: Đất ở tại nông thôn: 468,7m² và Đất trồng cây hàng năm khác: 676,0m². - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp ngõ hẻm đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) từ 3,5m trở lên - tương ứng vị trí 2 - Biên bản họp HĐBT ngày 28/6/2022 - Thông báo số 165/TB-HĐBT ngày 01/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 04/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 24/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 26/8/2022	*(Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 4216/CNNT ngày 07/4/2020 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang. Mục 5a - Khu vực các phường, đơn giá: 115.000đ/hs)*	hồ sơ	1	115.000		100%	115.000		
			- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)						**671.915.500**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng: (I + II + III + IV + V)							**682.915.500**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2628 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Đỗ Văn Tấn khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND

thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2621 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***Ông Đỗ Văn Tấn*** *sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 02. – 07. trường hợp/ 10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902 /TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3090 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **Ông Đỗ Văn Tấn** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2616/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 157.856.000 đồng

Bằng chữ: (Một trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng chẵn).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất : 157.626.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản : 0 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng : 0 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản: 0 đồng
- Hỗ trợ khác : 230.000 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **Ông Đỗ Văn Tấn** niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **Ông Đỗ Văn Tấn.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **Ông Đỗ Văn Tấn** Quyết định thu hồi đất số 2621 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ Ông Đỗ Văn Tấn:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình **Ông Đỗ Văn Tấn** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
05	**Ông Đỗ Văn Tấn** **- Địa chỉ thường trú:** Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang. **- Địa chỉ thửa đất thu hồi:** Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang.	***** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 830/XN-UBND ngày 20/5/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:** *Thửa đất số 65 và 66, Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa số 666 và 667, tờ số 12 bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc.* *** Nguồn gốc đất:** **- Thửa số 65:** Đất do UBND thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08764 ngày 19/11/2018 cho bà Ngô Thị Nguyệt với với diện tích 534,9m², loại đất: đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 17/12/2018, bà Ngô Thị Nguyệt chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất trên cho ông Đỗ Văn Tấn theo hồ sơ số 787713.CN.001 có xác nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Nha Trang. **+ Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 12/2018 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08764 ngày 19/11/2018) **+ Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Đất trống **+ Tình trạng nhà đất:** Đất trống **+ Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 534,9m² **+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Mương; Tây giáp: Nam giáp: Thửa 66; Bắc giáp: Thửa 64 **+ Loại đất:** Đất trồng cây hàng năm khác. **- Thửa số 66:** Đất do UBND thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08765 ngày 19/11/2018 cho bà Ngô Thị Nguyệt với với diện tích 187,5m2, loại đất: đất trồng cây hàng năm khác. **Ngày 17/12/2018**, bà Ngô Thị Nguyệt chuyển nhượng lại toàn bộ thửa đất trên cho ông Đỗ Văn Tấn theo hồ sơ số 787714.CN.001 có xác nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Nha Trang. **+ Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 12/2018 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08765 ngày 19/11/2018) **+ Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Đất trống **+ Tình trạng nhà đất:** Đất trống **+ Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 187,5m² **+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Mương; Tây giáp: Nam giáp: Mương; Bắc giáp: Thửa 65 **+ Loại đất:** Đất trồng cây hàng năm khác. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng**	**I/ Về đất:**						157.626.000	
			*** Tổng diện tích (Thửa số 65 + 66):**	m²	722,40						
			+ DT đất thu hồi:	m²	389,20						
			+ DT đất còn lại:	m²	333,20						
			- Diện tích Thửa số 65:	m²	534,90						
			+ DT đất thu hồi:	m²	281,50						
			+ DT đất còn lại:	m²	253,40						
			- Diện tích Thửa số 66:	m²	187,50						
			+ DT đất thu hồi:	m²	107,70						
			+ DT đất còn lại:	m²	79,80						
			****** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** - Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai 2013								
			- Diện tích đất được bồi thường:	m²	389,20						
			Căn cứ Quyết Định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
			- Bồi thường đất trồng cây hàng năm:	m²	389,20	405.000	100%		157.626.000		
			Áp giá Đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) - Vị trí 2. Đơn giá: 405.000đ/m²								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						0		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						0		
			Đất trống								
			2 - Tài sản khác:						0		
			Không								
			3 - Cây trồng:						0		
			Đất trống								
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						0		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						230.000		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:			*Không hỗ trợ theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*					
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà:								
			3- Hỗ trợ di chuyển:								
			4- Hỗ trợ chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần *(chi trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai)*								
			Áp dụng Điểm 4, Khoản 4, Điều 1, QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		trên đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Không. - Những thay đổi về loại đất: Không. *** Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.** *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** **- Thửa số 65:** + Diện tích đất theo giấy tờ: 534,9m² + Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 534,9m² + Diện tích chênh lệch: 0,0m² **- Thửa số 66:** + Diện tích đất theo giấy tờ: 187,5m² + Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 187,5m² + Diện tích chênh lệch: 0,0m² * Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: Không *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08765 do UBND TP Nha Trang cấp ngày 19/11/2018 do ông Đỗ Văn Tấn đứng tên với diện tích 187,5m2, loại đất: đất trồng cây hàng năm khác. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH08764 do UBND TP Nha Trang cấp ngày 19/11/2018 do ông Đỗ Văn Tấn đứng tên với diện tích 534,9m2, loại đất: đất trồng cây hàng năm khác. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp ngõ hẻm đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) từ 3,5m trở lên - tương ứng vị trí 2 - Biên bản họp HĐBT ngày 28/6/2022 - Thông báo số 165/TB-HĐBT ngày 01/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 04/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 24/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 26/8/2022	*(Mức thu phí, lệ phí theo văn bản số 4216/CNNT ngày 07 4 2020 của VPĐKĐĐ Khánh Hòa chi nhánh Nha Trang. Mục 5a - Khu vực các phường, đơn giá: 115.000đ/hs)*	hồ sơ	2	115.000		100%	230.000		
			***Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I + II + III + IV)**						157.856.000		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26 8 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			***Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng: (I + II + III + IV + V)**							**168.856.000**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2629 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2622 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương*** *sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 08 – 07 trường hợp/ 10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 904/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 / 9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5096 /TTr-TNMT ngày 16 / 9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 499.674.394 đồng

Bằng chữ: (Bốn trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn, ba trăm chín mươi bốn đồng).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất : 254.530.350 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản : 229.429.957 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng : 15.714.087 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản: 0 đồng
- Hỗ trợ khác : 0 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** Quyết định thu hồi đất số 2622 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình **Ông Lê Đức Bình và Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT	Mức BT, HT	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
06	**Ông Lê Đức Bình** **Bà Nguyễn Thị Hồng Phương** **- Địa chỉ thường trú:** Tổ 17, Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, Tp Nha Trang. **- Địa chỉ thửa đất giải tỏa:** Tổ 17, Thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, Tp Nha Trang.	*** Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 581/XN-UBND ngày 19/4/2022 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:** ***- Về nguồn gốc đất:*** *(Thửa số 11,Mảnh trích đo địa chính số 37 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng 01 phần thửa 205 tờ số 1 Bản đồ Lâm nghiệp xã Vĩnh Ngọc.)* **- Nguồn gốc:** Đất trước đây do ông Huỳnh Tấn Hùng và bà Nguyễn Thị Tân khai hoang và sử dụng trước năm 1995. Theo bản đồ đất rừng đo đạc năm 2008, thuộc 01 phần thửa đất số 205 TBĐ 01 diện tích 6264m² loại đất RSX do ông Huỳnh Tấn Hùng kê khai theo bản thống kê diện tích, loại đất chủ sử dụng theo hiện trạng. Đến ngày 20/5/2006 ông Hùng chuyển nhượng QSDĐ cho ông Lê Hùng Kiệt quản lý, sử dụng 01 phần diện tích đất 638,0m². Ngày 15/4/2007 ông Lê Hùng Kiệt viết giấy tặng cho ông Lê Đức Bình toàn bộ diện tích đất 638,0m² (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). Tại thời điểm sang nhượng không có kèm bản vẽ xác định diện tích cụ thể, ranh giới đất. Theo bản đồ năm 2012, thuộc thửa đất 32 TBĐ 13 diện tích 1023,7m² loại đất LNK, không ghi tên chủ sử dụng đất (Theo sổ mục kê đất đai 10/01/2015 có xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa lý do: Tại thời điểm đo đạc ông Lê Đức Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Phượng vắng mặt nên tổ đo đạc thuộc công ty Thủ Thiêm, đo đạc dự án VLap ghi nhận vắng chủ, tuy nhiên thực tế ông Lê Đức Bình và bà Nguyễn Thị Hồng Phượng đã quản lý sử dụng ổn định từ năm 2007 đến nay. Diện tích đất chênh lệch tăng : 385,9m², có nguồn gốc do ông Lê Đức Bình khai hoang thêm, thời điểm khai hoang năm 2006. Theo bản đồ năm 2012, ghi nhận diện tích thực tế là 1023,7m². **- Thời điểm sử dụng đất:** Năm 2007 **- Thời điểm xây dựng nhà:** Năm 2009 **- Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình ăn ở, sinh hoạt ổn định tại thửa đất giải tỏa và không có nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn xã.								
			I/ Về đất:						**254.530.350**		
			- Tổng diện tích (Thửa 11)	m²	**1.023,90**						
			+ DT đất giải tỏa:	m²	698,30						
			+ DT đất còn lại:	m²	325,60						
			a/ Bồi thường về đất:								
			***** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** - Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013 - Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013								
			- Diện tích đất không bồi thường:	m²	**698,30**	*Không bồi thường vì không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp*					
			b/ Hỗ trợ về đất								
			***** Căn cứ pháp lý áp dụng:*** + Điểm 8a, khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022; + QĐ số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
			- Hỗ trợ theo đơn giá đất trồng cây lâu năm:	m²	698,30	405.000		90%	254.530.350		
			Áp giá các thửa đất tiếp giáp đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) - vị trí 2 - Đơn giá: 405.000 đ/m².								
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**245.144.044**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**229.429.957**		
			+ Ngày khóa sổ : Thông báo thu hồi đất số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang								
			***** Hỗ trợ theo:*** *+ Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;* *+ Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016;* *+ Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.*								
			Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Nhà cột kèo gỗ, tường xây gạch 100 cao 1,5m, kết hợp vách tole, nền xi măng, mái tole, cửa gỗ, có hệ thống điện	m²XD	37,00	1.873.672		100%	69.325.864		
			Diện tích xây dựng: (3,7m x 10,0m) = 37,0m²								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT	Mức BT, HT	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- **Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 1.023,9m² - **Khuôn viên, ranh giới thửa đất:** Đông giáp: Thửa 13 và thửa 15; Tây giáp: Thửa 9 và đường đi Nam giáp: thửa 17; Bắc giáp: - **Loại đất:** Hiện trạng trên đất có nhà ở. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có - Những thay đổi về loại đất: Hộ gia đình tự chuyển đổi xây dựng nhà ở từ năm 2009 * Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện nay, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. *** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** - Diện tích đất theo giấy tờ: 638,0m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 1.023,9m² - Diện tích đất chênh lệch tăng: 385,9m² - Nguồn gốc tăng do: Do mua bán áng chừng và gia đình ông Bình tự khai hoang thêm một phần diện tích đất. *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:** Không. *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Sổ hộ khẩu số 330050956 do ông Lê Đức Bình đứng tên chủ hộ được Công an thành phố Nha trang cấp ngày 20/3/2009 (thường trú tại tổ 17 thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, gồm 04 nhân khẩu) - Giấy sang nhượng đất (không có chứng thực của cấp thẩm quyền) ghi ngày 20/5/2006 của ông Huỳnh Tấn Hùng và bà Nguyễn Thị Tân chuyển nhượng cho ông Lê Hùng Kiệt, diện tích 638m². - Giấy cho đất (không có chứng thực của cấp thẩm quyền) ghi ngày 15/4/2007 của ông Lê Hùng Kiệt và bà Trần Thị Hoa chuyển nhượng cho ông Lê Đức Bình, diện tích 638m². - Giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2017. - Đơn đề nghị thu hồi hết phần diện tích còn lại của ông Lê Đức Bình ngày 09/5/2019	Diện tích giải tỏa: (3,7m x 10,0m) = 37,0m²							
			Áp giá PL1, STT A3, ĐG: 1.873.672đ/m²XD.							
			- Mái che cột kèo gỗ, mái tole, nền đất: DT: (3,0m x 8,0m) = 24,0m²	m²	24,00	187.533		100%	4.500.792		
			(Áp giá PL1, STT B2, ĐG: 356.163đ/m², đơn giá trừ 168.630 đ/m² (B17 - PL1) vì nền đất. 356.163đ/m² - 168.630 đ/m² = 187.533 đ/m²								
			- Nền xi măng có bê tông lót: (2,0m x 6,3m) = 12,60m²	m²	12,60	168.630		100%	2.124.738		
			(Áp giá PL1, STT B17, ĐG: 168.630đ/m²)								
			- Chuồng trại (nuôi heo) tường xây gạch, trụ gạch, kèo gỗ, mái lợp tole, nền xi măng DT: (12,0m x 3,7m) + (6,3m x 2,3m) = 58,89m²	m²XD	58,89	1.969.963		100%	116.011.115		
			Áp giá PL1 - STT C9, đơn giá: 1.815.634đ/m²XD, đơn giá tăng 8,5% vì có tường xây gạch 1.815.634đ/m² x (100% + 8,5%) = 1.969.963đ/m²								
			- Chuồng trại (nuôi gà) vách ván gỗ, mái tole, nền đất DT: (1,2m x 4,0m) = 4,8m²	m²XD	4,80	1.647.004		100%	7.905.619		
			Áp giá PL1 - STT C9, đơn giá: 1.815.634đ/m²XD, đơn giá trừ 168.630 đ/m² (B17 - PL1) vì nền đất. 1.815.634đ/m² - 168.630 đ/m² = 1.647.004đ/m²								
			- Rào tạm cọc gỗ + lưới B40 cao 1,4m, dài 16,0m	md	16,00	297.557		100%	4.760.912		
			(Áp giá PL1, STT B12, ĐG: 297.557đ/md)								
			- Nhà vệ sinh độc lập có hầm tự hoại, tường xây gạch, mái tole, nền xi măng (1,5m x 3,0m) = 4,5m²	m²XD	4,50	5.511.315		100%	24.800.918		
			(Áp giá PL1, STT B7, ĐG: 5.511.315đ/m²XD)								
			2 - Tài sản khác: Không có						**0**		
			3 - Cây trồng						**15.714.087**		
			Áp dụng QĐ số 2179/2017/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xoài ghép loại A	cây	2	2.110.000			4.220.000		
			- Xoài ghép loại C	cây	1	1.404.000			1.404.000		
			- Đu đủ loại B	cây	2	95.000			190.000		
			- Chuối loại C	bụi	5	85.000			425.000		
			- Tràm bầu loại A *(áp giá bạch đàn - 7 năm)*	cây	1	83.076			83.076		
			- Me loại B	cây	1	290.000			290.000		
			- Mãng cầu ta loại A	cây	4	695.000			2.780.000		
			- Mãng cầu ta loại B	cây	3	580.000			1.740.000		
			- Mãng cầu ta loại C	cây	5	460.000			2.300.000		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT	Mức BT, HT	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		- Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 26/9/2019. - Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa. - Hồ sơ kỹ thuật thửa đất. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp ngõ, hẻm đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) từ 3,5m - tương ứng vị trí 2 - Biên bản họp HĐBT ngày 07/6/2022 - Thông báo số 165/TB-HĐBT ngày 01/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 04/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 24/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 26/8/2022	- Xi loại C	cây	3	50.000			150.000		
			- Keo loại A *(áp giá 7 năm)*	cây	2	93.410			186.820		
			- Keo loại B *(áp giá 6 năm)*	cây	4	87.559			350.236		
			- Keo loại C *(áp giá 5 năm)*	cây	1	74.955			74.955		
			- Sã	m²	28,00	*Bổ sung sau khi có đơn giá*					
			- Bồ đề loại A	cây	1	150.000			150.000		
			- Mít loại A	cây	1	590.000			590.000		
			- Mít loại C	cây	2	390.000			780.000		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:		*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+III+IV)**						**499.674.394**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Khoản 1 Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng: (I+II+III)**							**510.674.394**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2630 /QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 785/TB-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh nội dung tại Thông số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi tại Thông báo số số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 1014/TB-UBND ngày 22/6/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang V/v điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích đối với hạng mục Nhà máy xử lý nước thải phía bắc (tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang) và điều chỉnh vị trí, ranh giới đối với 02 hạng mục đường Chử Đồng Tử - Mương và kè phía bắc sông cái (tại Thông báo số 279/TB-UBND ngày 09/4/2021 của Uỷ ban nhân dân thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang và Thông báo số 470/TB-UBND ngày 13/3/2019 của UBND Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND

thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang);

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ văn bản số 3732/UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Nha Trang về việc mốc thời điểm xét bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2623 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất đối với hộ ***Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết*** *sử dụng để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;*

Căn cứ Quyết định số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp bị giải toả để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang (Đợt 02 – 07 trường hợp/ 10 thửa);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 902/TTPTQĐ-KTĐĐ ngày 14 /9 /2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5790 /TTr-TNMT ngày 16 /9 /2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2616 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang như sau:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 1.500.793.417 đồng

Bằng chữ: (Một tỷ, năm trăm triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm mười bảy đồng).

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất : 388.008.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản : 1.101.539.592 đồng
- Bồi thường hỗ trợ về cây trồng : 11.245.825 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản: 0 đồng
- Hỗ trợ khác : 0 đồng

Tổng kinh phí khen thưởng : 11.000.000 đồng

Bằng chữ: (Mười một triệu đồng chẵn)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Ngọc giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ngọc; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết.**

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND xã Vĩnh Ngọc tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND xã Vĩnh Ngọc tiếp nhận mặt bằng đất trống của hộ **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** Quyết định thu hồi đất số 2163/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. **Hộ Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết:**

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Ông/Bà bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Ông/Bà không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND xã Vĩnh Ngọc phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Ngọc, hộ gia đình **Ông Vũ Minh Hào và Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND xã Vĩnh Ngọc (niêm yết);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thanh Liêm

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
07	**Ông Vũ Minh Hào** **Bà Nguyễn Ngọc Tuyết** *Các trường hợp sử dụng đất có chồng lấn với đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ hộ ông Vũ Minh Hào và bà Nguyễn Ngọc Tuyết gồm:* - Hộ Ông Nguyễn Đức Huyền - Hộ Ông Nguyễn Đăng Thi - Bà Nguyễn Thị Huệ - Hộ Ông Nguyễn Văn Hiền - Bà Trần Thị Phụng - Hộ Bà Huỳnh Thị Phượng - Hộ Ông Nguyễn Văn Nam - Bà Trần Thị Hương - Hộ Ông Đặng Văn Thanh - Hộ Ông Nguyễn Hữu Lưu	**Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 2103/XN-UBND ngày 09/12/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc xác nhận:** *Thửa đất số 54+58, Mảnh trích đo địa chính số 12-2017 do Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa thiết lập năm 2021 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thẩm định ngày 29/3/2021, đối chiếu tương ứng thửa số 205+195 (1 phần), tờ số 01 bản đồ địa chính xã Vĩnh Ngọc.* *** Thửa số 58:** **- Về Nguồn gốc đất:** Đất do UBND thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00738/22390 ngày 13/4/2011 cho ông Huỳnh Tấn Hùng với diện tích 4265m2, loại đất: đất rừng sản xuất. Ngày 27/5/2011, ông Hùng chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Vũ Minh Hào và bà Nguyễn Ngọc Tuyết theo hợp đồng số 697 quyển số CNTP/CC-SCC/HĐGD được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa xác nhận ngày 18/4/2011 theo hồ sơ số 005498. **- Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 5/2011 *(Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00738/22390 ngày 13/4/2011)* **- Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** + Tài sản do hộ ông Vũ Minh Hào và bà Nguyễn Ngọc Tuyết đang quản lý sử dụng: Tháng 5/2011 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00738/22390 ngày 13/4/2011) + Tài sản do hộ ông Đặng Văn Thanh đang quản lý sử dụng: Đất trống (Theo Giấy xác nhận số 1821/XN-UBND ngày 04/11/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc) + Tài sản do hộ ông Huỳnh Thị Phượng đang quản lý sử dụng: Tháng 9/2012 (Theo Giấy xác nhận số 709/XN-UBND ngày 26/6/2018 của UBND xã Vĩnh Ngọc) + Tài sản do hộ ông Nguyễn Văn Hiền đang quản lý sử dụng: Đất trống (Theo Giấy xác nhận số 708/XN-UBND ngày 26/6/2018 của UBND xã Vĩnh Ngọc) + Tài sản do hộ ông Nguyễn Đăng Thi đang quản lý sử dụng: Tháng 6/2010 (Theo Giấy xác nhận số 707/XN-UBND ngày 26/6/2018 của UBND xã Vĩnh Ngọc)								
			I/ Về đất:						**388.008.000**		
			*** Tổng diện tích (Thửa 54 + 58)**	m²	**5.580,00**						
			+ DT đất giải tỏa	m²	3.031,50						
			+ DT đất còn lại:	m²	2.548,50						
			Trong đó								
			*** Tổng diện tích (Thửa 54)**	m²	**1.315,10**						
			+ DT đất giải tỏa	m²	875,90						
			+ DT đất còn lại:	m²	439,20						
			*** Tổng diện tích (Thửa 58)**	m²	**4.264,90**						
			+ DT đất giải tỏa	m²	2.155,60						
			+ DT đất còn lại:	m²	2.109,30						
			a/ Bồi thường về đất:								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* + Khoản 1, Điều 75 Luật Đất Đai năm 2013 + Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013 + Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013								
			- Diện tích đất bồi thường:	m²	**2.155,60**						
			Căn cứ Quyết Định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
			- Bồi thường đất trồng rừng sản xuất *(Thửa 58) - Đơn giá: 180.000 đ/m²*	m²	2.155,60	180.000	100%		388.008.000		
			*** Diện tích đất không được bồi thường *(Thửa 54)***	m²	875,90	*Không bồi thường vì không trực tiếp sản xuất nông nghiệp*					
			b/ Hỗ trợ về đất								
			*** Căn cứ pháp lý áp dụng:* + Điểm 8a khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								
			+ Hỗ trợ theo đơn giá đất trồng rừng sản xuất - *Đơn giá: 180.000 đ/m²*	m²	875,90	180.000		90%	141.895.800		
			II/ Tài sản gắn liền với đất:						**1.112.785.417**		
			1. Công trình, vật kiến trúc:						**1.101.539.592**		
			+ *Ngày khóa sổ*: Thông báo thu hồi đất số 534/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố Nha Trang								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		+ Tài sản do hộ ông Nguyễn Văn Nam đang quản lý sử dụng: Năm 2010 (Theo Giấy xác nhận số 710/XN-UBND ngày 26/6/2018 của UBND xã Vĩnh Ngọc) + Tài sản do hộ ông Nguyễn Hữu Lưu đang quản lý sử dụng: Tháng 5/2015 (Theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 14/10/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc) + Tài sản do hộ ông Nguyễn Đức Huyền đang quản lý sử dụng: không bị ảnh hưởng chồng lấn - **Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình bà Huỳnh Thị Phượng, ông Nguyễn Đăng Thi, ông Nguyễn Văn Nam đang ăn ở, sinh hoạt trên thửa đất giải tỏa. Hộ ông Nguyễn Hữu Lưu đang sử dụng để chăn nuôi heo. - **Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 4264,9m² - **Loại đất:** Đất rừng sản xuất. *** Thửa số 54:** - **Về Nguồn gốc đất:** Do bà Nguyễn Ngọc Tuyết nhận chuyển nhượng giấy tay từ ông Huỳnh Tấn Hùng vào thời điểm tháng 4/2011 với diện tích khoảng 1300m² (không có xác nhận của cơ quan cấp thẩm quyền) - **Thời điểm sử dụng đất:** Tháng 4/2011 (Theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 14/10/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc) - **Thời điểm xây dựng nhà, vật kiến trúc:** Tháng 4/2011 (Theo Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 14/10/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc) - **Tình trạng nhà đất:** Hộ gia đình không ăn ở, sinh hoạt trên thửa đất giải tỏa. - **Tổng diện tích đất đang sử dụng:** 1315,1m² - **Loại đất:** Đất rừng sản xuất. *** Quá trình sử dụng đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất:** - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có - Những thay đổi về loại đất: Không * Hộ gia đình không thuộc diện trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp. *** Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:** Hiện nay, bà Nguyễn Ngọc Tuyết đang có đơn khởi kiện vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất" ngày 26/6/2020 đối với những người bị kiện là các ông/bà Đặng Văn Thanh, Nguyễn Văn Hiền, Huỳnh Thị Phượng, Nguyễn Đăng Thi, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Hữu Lưu, Nguyễn Đức Huyền.	** *Hỗ trợ theo:* + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.								
			Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			Thửa 54:								
			Đất trống								
			Thửa 58:								
			*** Hộ Bà Huỳnh Thị Phượng đang quản lý, sử dụng**						**298.136.151**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**297.676.151**		
			- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100, nền lát gạch men, tường sơn nước, mái tole, trần thạch cao, cửa sắt kính, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, hệ thống điện nước.	m²XD	42,93	3.697.011		100%	158.712.680		
			Diện tích xây dựng: (8,5m x 5,05m) = 42,93m²								
			Diện tích giải tỏa: (8,5m x 5,05m) = 42,93m²								
			Áp giá PL1, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m²XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,14 vì tường sơn nước. Giảm 8,5% vì không bổ trụ. Cộng 250.442/m²XD vì nền lát gạch men. 3.266.890đ/m²XD x 1,14 - (3.266.890đ/m²XD x 8,5)% + 250.442đ/m²XD = 3.697.011đ/m²XD								
			+ Ốp men bếp: (3,1m x 1,6m) = 4,96m²	m²	4,96	309.524		100%	1.535.239		
			(Áp giá PL2, STT A33, đơn giá 309.524đ/m²)								
			+ Ốp men tường nhà: (14,0m x 1,4m = 19,6m²)	m²	19,60	309.524		100%	6.066.670		
			(Áp giá PL2, STT A33, đơn giá 309.524đ/m²)								
			+ Ốp đá granit bếp: (2,3m x 0,65m = 1,5m²)	m²	1,50	1.751.793		100%	2.627.690		
			(Áp giá PL2, STT A34, đơn giá 1.751.793đ/m²)								
			- Sân xi măng (có bê tông lót) + gạch bát tràng (6,0m x 4,85m) = 29,1m²	m²	29,10	368.425		100%	10.721.168		
			(Áp giá PL2, STT B42, ĐG: 368.625đ/m²)								
			- Cổng trụ xây gạch, cánh thép hình: (3,25m x 2,8m) = 9,1m²	m²	9,10	3.155.839		100%	28.718.135		
			(Áp giá PL1 - STT B13, đơn giá: 3.155.839đ/m²)								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		*** Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng.** **** Thửa 58:** - Diện tích đất theo giấy tờ: 4265,0m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 4264,9m² - Diện tích chênh lệch giảm: 0,1m² - Nguồn gốc giảm: Do sai số đo đạc ** Thửa 54: - Diện tích đất theo giấy tờ: Không có giấy tờ thể hiện - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 1315,1m² *** Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ**: Không *** Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:** - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00738/22390 ngày 13/4/2011 với diện tích 4265m2, loại đất: đất rừng sản xuất tên ông Vũ Minh Hào và bà Nguyễn Ngọc Tuyết. - Giấy chuyển nhượng viết tay ông Huỳnh Tấn Hùng chuyển nhượng cho bà Nguyễn Ngọc Tuyết (không có xác nhận của cơ quan cấp thẩm quyền) - Giấy xác nhận số 707, 708, 709, 710/XN-UBND ngày 26/6/2018 của UBND xã Vĩnh Ngọc. - Giấy xác nhận số 1821/XN-UBND ngày 04/11/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc. - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư 14/10/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc tên bà Nguyễn Ngọc Tuyết. - Phiếu lấy ý kiến khu dân cư 14/10/2020 của UBND xã Vĩnh Ngọc tên ông Nguyễn Hữu Lưu. - Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 08/6/2021 (Thửa đất tiếp giáp ngõ, hẻm đường Hòn Nghê (đoạn từ Ngã ba đường QH1 đến Đá Chồng Hòn Nghê) từ 3,5m trở lên - tương ứng vị trí 2 - Biên bản họp HĐBT ngày 07/6/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Thông báo số 165/TB-HĐBT ngày 01/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC - Biên bản niêm yết ngày 04/8/2022 - Biên bản kết thúc niêm yết ngày 24/8/2022 - Biên bản họp đối thoại ngày 26/8/2022	- Tường xây gạch bổ trụ cao 1,2m, kết hợp khung sắt hình cao 0,8m, móng 05 lớp đá chẻ, dài 17,7m								
			+ Tường xây gạch bổ trụ cao 1,2m, kết hợp khung sắt hình cao 0,8m, móng 02 lớp đá chẻ, dài 17,7m	md	17,70	1.700.431		100%	30.097.629		
			(Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md)								
			+ Móng xây đá chẻ (3 lớp) cao 0,6m, dài 17,7m, rộng 0,2m DT: (17,7m x 0,6m x 0,2m) = 2,124m³	m³	2,124	2.210.809		100%	4.695.758		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Tường xây gạch bổ trụ cao 1,6m, kết hợp khung sắt hình cao 0,8m, móng 05 lớp đá chẻ, dài 7,2m								
			+ Tường xây gạch bổ trụ cao 1,6m, kết hợp khung sắt hình cao 0,8m, móng 02 lớp đá chẻ, dài 7,2m	md	7,20	1.700.431		100%	12.243.103		
			(Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md)								
			+ Móng xây đá chẻ (3 lớp) cao 0,6m, dài 7,2m, rộng 0,20m DT: (7,2m x 0,6m x 0,2m) = 0,864m³	m³	0,864	2.210.809		100%	1.910.139		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Mái che cột gạch, mái tole, nền gạch men (5,0m x 5,05m) = 25,25m²	m²	25,25	1.402.086		100%	35.402.672		
			(Áp giá PL1, STT B5, ĐG: 1.243.345đ/m², cộng thêm 327.371đ/m² (B42 - PL1) - 168.630đ/m² (B17 - PL1) = 158.741đ/m² vì nền gạch men) 1.243.345đ/m² + 158.741đ/m² = 1.402.086đ/m²								
			- Bể chứa nước xây gạch DT: (1,0m x 0,4m x 3,0m) = 1,200m³	m³	1,200	2.245.198		100%	2.694.238		
			(Áp giá PL1, STT B27, ĐG: 2.245.198đ/m³)								
			- Bàn thiêng (0,6m x 0,5m x 0,5m) = 0,150m³	m³	0,150	7.926.877		100%	1.189.032		
			(Áp giá PL1, STT B32, ĐG: 7.926.877đ/m³)								
			2 - Tài sản khác:						**1.062.000**		
			Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Đồng hồ điện:	TH	1	1.062.000	100%		1.062.000		
			- Đồng hồ nước:	TH	1	*Không bồi thường vì chưa cung cấp hồ sơ liên quan*					
			3- Cây trồng						**460.000**		
			Áp dụng QĐ số 2179/2017/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Gừng	m²	2,0	*Bổ sung sau khi có đơn giá*					
			- Bưởi loại C	cây	1	460.000			460.000		
			*** Hộ Ông Nguyễn Văn Hiền - Bà Trần Thị Phụng đang quản lý, sử dụng**						**31.028.831**		

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**30.333.831**		
			- Móng xây đá chẻ (7 lớp) cao 1,75m, dài 28,34m, rộng 0,25m DT. (28,34m x 1,75m x 0,25m) = 12,399m³	m³	12,399	2.210.809		100%	27.411.821		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Rào tạm vách tole cao 1,5m, dài 9,82m	md	9,82	297.557		100%	2.922.010		
			Áp giá PL1, STT B12, ĐG: 297.557đ/md								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không								
			3- Cây trồng						**695.000**		
			Áp dụng QĐ số 2179/2017/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Mồng tơi	m²	3,00	*Bổ sung sau khi có đơn giá*					
			- Mãng cầu tây loại A	cây	1	695.000			695.000		
			*** Hộ Ông Nguyễn Đăng Thi - Bà Nguyễn Thị Huệ đang quản lý, sử dụng**						**351.730.840**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**351.730.840**		
			- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100, nền lát gạch men, tường sơn nước, cửa tole + khung thép hình không ô văng, mái lợp tole, trần nhựa, có hệ vệ sinh hoàn chỉnh, có hệ thống điện nước.	m²XD	56,61	3.697.011		100%	209.287.790		
			Diện tích xây dựng: (5,1m x 11,1m) = 56,61m²								
			Diện tích giải tỏa: (5,1m x 11,1m) = 56,61m²								
			Áp giá PL1, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m²XD. Đơn giá điều chỉnh với hệ số 1,14 vì tường sơn nước. Giảm 8,5% vì không bổ trụ. Cộng 250.442/m²XD vì nền lát gạch men. 3.266.890đ/m²XD x 1,14 - (3.266.890đ/m²XD x 8,5)% + 250.442đ/m²XD = 3.697.011đ/m²XD								
			+ Ốp men bếp: (3,2m x 0,8m) = 2,56m²	m²	2,56	309.524		100%	792.381		
			(Áp giá PL2, STT A33, đơn giá 309.524đ/m²)								
			+ Ốp đá granit bếp: (2,8m x 0,65m) = 1,82m²	m²	1,82	1.751.793		100%	3.188.263		
			(Áp giá PL2, STT A34, đơn giá 1.751.793đ/m²)								
			- Cổng trụ xây gạch, cánh thép hình: DT: (3,5m x 3,0m) = 10,50m²	m²	10,50	3.155.839		100%	33.136.310		
			(Áp giá PL1 - STT B13, đơn giá: 3.155.839đ/m²)								
			- Tường xây gạch cao 1,2m, bổ trụ, kết hợp lưới B40 cao 1,0m, vách tole cao 3,0m, móng 06 lớp đá chẻ, dài 23,26m								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			+ Tường xây gạch cao 1,2m, bổ trụ, kết hợp lưới B40 cao 1,0m, vách tole cao 3,0m, móng 02 lớp đá chẻ, dài 23,26m,	md	23,26	1.700.431		100%	39.552.025		
			(Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md)								
			+ Móng xây đá chẻ (4 lớp) cao 0,8m, dài 23,26m, rộng 0,2m DT: (23,26m x 0,8m x 0,2m) = 3,722m³	m³	3,722	2.210.809		100%	8.228.631		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Mái che cột kèo sắt, mái tole, nền xi măng DT: (10,87m x 4,82m) = 52,39m²	m²	52,39	1.078.134		100%	56.483.440		
			(Áp giá PL1, STT B4, ĐG: 1.078.134đ/m²)								
			2 - Tài sản khác:						**1.062.000**		
			Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Đồng hồ điện:	TH	1	1.062.000	100%		1.062.000		
			- Đồng hồ nước:	TH	1	*Không bồi thường vì chưa cung cấp hồ sơ liên quan*					
			3 - Cây trồng						**0**		
			Không								
			*** Hộ Ông Nguyễn Văn Nam - Bà Trần Thị Hương đang quản lý, sử dụng**						**370.154.081**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**367.437.169**		
			- Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100, móng đá chẻ cao trên cox nền ≥ 0,6m, nền xi măng + trải nhựa simili, tường quét vôi, mái tole, cửa gỗ + sắt kính, có hệ thống điện, hệ vệ sinh hoàn chỉnh.	m²	24,40	2.989.204		100%	72.936.586		
			Diện tích xây dựng: (4,0m x 6,1m) = 24,4m²								
			Diện tích giải tỏa: (4,0m x 6,1m) = 24,4m²								
			Áp giá PL1, STT A5, ĐG: 3.266.890đ/m²XD. Đơn giá giảm 8,5% vì không bổ trụ. 3.266.890đ/m²XD - (3.266.890đ/m²XD x 8,5%) = 2.989.204đ/m²XD								
			- Cổng trụ gạch, cánh thép tấm + thép hình (3,5m x 2,5m = 8,75m²)	m²	8,75	3.155.839		100%	27.613.591		
			(Áp giá PL1 - STT B13, đơn giá: 3.155.839đ/m²)								
			- Tường rào xây gạch bổ trụ cao 1,0m, kết hợp lưới B40 cao 1,2m, dài 66,73m, móng 07 lớp đá chẻ								
			+ Tường rào xây gạch bổ trụ cao 1,0m, kết hợp lưới B40 cao 1,2m, dài 66,73m, móng 02 lớp đá chẻ.	md	66,73	1.700.431		100%	113.469.761		
			(Áp giá PL1, STT B10, ĐG: 1.700.431đ/md)								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			+ Móng xây đá chẻ (5 lớp) cao 1,0m, dài 66,73m, rộng 0,2m DT: 1,0m x 0,2m x 66,73m = 13,346m³	m³	13,346	2.210.809		100%	29.505.457		
			(Áp giá PL1, STT B30, ĐG: 2.210.809đ/m³)								
			- Mái che cột kèo sắt, mái tole, nền xi măng (móng đá chẻ cao trên cox nền ≥ 0,6m). DT: (4,0m x 3,0m) = 12,0m²	m²	12,00	1.169.775		100%	14.037.305		
			(Áp giá PL1, STT B4, ĐG: 1.078.134đ/m², tăng 8,5% vì móng đá chẻ cao trên cox nền ≥ 0,6m) 1.078.134đ/m² + (1.078.134đ/m² x 8,5%) = 1.169.775đ/m²								
			- Nền xi măng có bê tông lót (2,0m x 1,0m) = 2,0m²	m²	2,00	168.630		100%	337.260		
			(Áp giá PL1, STT B17, ĐG: 168.630đ/m²)								
			- Chuồng trại (nuôi gà) cột kèo gỗ tận dụng, vách lưới B40, mái tole + fribro xi măng, nền đất. DT: (1,5m x 5,5m) = 8,25m²	m²XD	8,25	709.342		100%	5.852.072		
			(Áp giá PLI - STT C11, đơn giá: 709.342đ/m²XD)								
			- Nhà kho tường gạch xây lửng + vách lưới B40 (cao 1,6m) + fribro xi măng (cao 1,5m). DT: (4,2m x 14,85m) - (1,4m x 14,85m) = 41,58m²	m²XD	41,58	1.873.672		100%	77.907.282		
			(Áp giá PLI - STT A3, đơn giá: 1.873.672đ/m²XD)								
			- Chuồng trại (nuôi nhím trong nhà kho): Móng xây đá chẻ tường xây gạch 100 cao 0,7m, kết hợp khung thép hình + vách ngăn xây gạch cao 1,4m, nền xi măng. DT: (1,4m x 14,85m) = 20,79m²	m²XD	20,79	1.188.834		100%	24.715.856		
			(Áp giá PLI - STT C1, đơn giá: 1.299.272đ/m²XD, đơn giá giảm 8,5% vì không mái. 1.299.272đ/m²XD - (1.299.272đ/m²XD x 8,5%) = 1.188.834đ/m²XD								
			2 - Tài sản khác:						**1.062.000**		
			Áp dụng QĐ số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Đồng hồ điện:	TH	1	1.062.000	100%		1.062.000		
			- Đồng hồ nước:	TH	1	*Không bồi thường vì chưa cung cấp hồ sơ liên quan*					
			3 - Cây trồng						**2.716.912**		
			Áp dụng QĐ số 2179/2017/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Lá lốt	m²	3,00	*Bổ sung sau khi có đơn giá*					
			- Diếp cá	m²	5,00						
			- Ớt	m²	0,50						
			- Rau muống	m²	7,00						

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			- Sả	m^2	0,50						
			- Đu đủ loại A	cây	2	115.000			230.000		
			- Đu đủ loại C	cây	4	76.000			304.000		
			- Xoài ghép loại A	cây	1	2.110.000			2.110.000		
			- Bạch đàn loại C *(áp giá loại 5 năm)*	cây	1	72.912			72.912		
			*** Hộ ông Đặng Văn Thanh đang quản lý, sử dụng**						**0**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**0**		
			Đất trống								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không								
			3 - Cây trồng						**0**		
			Không								
			*** Hộ ông Nguyễn Đức Huyền đang quản lý, sử dụng**						**0**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**0**		
			Đất trống								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không								
			3 - Cây trồng						**0**		
			Không								
			*** Hộ ông Nguyễn Hữu Lưu đang quản lý, sử dụng**						**0**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**0**		
			- Nhà 1 tầng, tường xây gạch bổ trụ, cửa sắt kính, không trần, mái tole, nền xi măng, tường tô xi măng, có hệ thống điện nước, kết cấu không hoàn chỉnh DTXD = DTGT: (8,85m x 5,0m) = 44,25m^2	m^2XD	44,25						
			- Mái che cột kèo gỗ, mái tole, nền xi măng DT: (3,5m x 8,85m) = 30,98m^2	m^2	30,98						
			- Nhà vệ sinh độc lập (có hầm tự hoại), mái tole. DT: (5,0m x 1,7m) = 8,5m^2;	m^2XD	8,50						
			- Tường xây gạch cao 1,2m kết hợp lưới B40 cao 1,0m, bổ trụ gạch, móng 2 lớp đá chẻ, dài 9,0m	md	9,00	*Đã tính hỗ trợ ở thửa 52*					
			- Hầm chứa nước thải xây gạch DT: (4,0m x 4,0m x 3,0m) = 48,000m^3	m^3	48,000						
			- Chuồng trại (nuôi heo) móng xây đá chẻ, nền bê tông đá, ô ngăn tường xây gạch, cột trụ gạch, mái lợp tole. DT: (5,0m x 11,1m) + [(5,7m + 10,1m)/2 x 11,6m = 147,1m^2	m^2XD	147,14						

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			- Cổng trụ xây gạch cao 2,2m, rộng 4,0m, cánh thép hình. DT: (2,2m x 4,0m) = 8,8m²	m²	8,80						
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không								
			3 - Cây trồng						**0**		
			Không								
			*** Hộ bà Nguyễn Ngọc Tuyết đang quản lý, sử dụng**						**61.735.513**		
			1- Công trình, vật kiến trúc:						**54.361.600**		
			- Móng xây đá chẻ cao 1,0m, dài 48,0m, rộng 0,2m DT: (1,0m x 0,2m x 48m) = 9,600m³	m³	9,600	1.096.000		100%	10.521.600		
			(Áp giá PL1, STT B31, ĐG: 1.096.000đ/m³)								
			- Kè xây đá loca + đá chẻ cao 4m, dài 25m, rộng 0,4m. DT: 4,0m x 0,4m x 25,0m = 40,000m³	m³	40,000	1.096.000		100%	43.840.000		
			(Áp giá PL1, STT B31, ĐG: 1.096.000đ/m³)								
			2 - Tài sản khác:						**0**		
			Không								
			3 - Cây trồng						**7.373.913**		
			Áp dụng QĐ số 2179/2017/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;								
			- Xanh loại A	cây	6	150.000			900.000		
			- Đào lộn hột giống địa phương loại A	cây	1	510.000			510.000		
			- Keo loại A *(áp giá 7 năm)*	cây	17	93.410			1.587.970		
			- Keo loại B *(áp giá 6 năm)*	cây	32	87.559			2.801.888		
			- Keo từ 3 - 5 năm *(áp giá 5 năm)*	cây	21	74.955			1.574.055		
			III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản: *Không bồi thường theo văn bản số 1907/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.*						**0**		
			IV/ Chính sách hỗ trợ:						**0**		
			1- Hỗ trợ ổn định đời sống:		*Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1, 2, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
			2- Hỗ trợ tiền thuê nhà và di chuyển:								
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: (I+II+III+IV)**						**1.500.793.417**		
			V/ Phần khen thưởng						**11.000.000**		
			Căn cứ Điểm a, b Khoản 1, Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa.								

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
			- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000		
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000		
			*** Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng : (I+II+III)**							**1.511.793.417**	
			VI. Tái định cư								
			Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.								